TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2026/HS-ST
Ngày: 28-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Bằng Giang và ông Đậu Xuân T

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3- Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2026/TLST - HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu C, sinh ngày 13/02/2007 tại xã N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Thanh N, xã N, tỉnh Nghệ An; quốc tịch Việt Nm; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ học vấn lớp 9/12; nghề nghiệp C nhân; con ông Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1983 và bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1987; chưa có vợ con. Tiền án: ngày 09/9/2025 bị Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 10/2025/HS-ST. Tiền sự, nhân thân: không. Bị tạm giữ từ ngày 09/3/2026 đến ngày 12/3/2026, sau đó bị tạm giam cho đến Ny.

2. Phạm Kim L, sinh ngày 19/12/1999 tại xã Th, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Th, tỉnh Nghệ An; quốc tịch Việt Nm; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ học vấn lớp 9/12; nghề nghiệp lao động tự do; con ông Phạm Kim H, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1975; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn; có 01 con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 09/5/2017 bị xử

phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; ngày 25/9/2023 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Bị tạm giữ từ ngày 09/3/2026 đến ngày 12/3/2026, sau đó bị tạm giam cho đến Ny.

3. Phạm Ngọc T, sinh ngày 06/01/2001 tại xã Th, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 11, xã Th, tỉnh Nghệ An; quốc tịch Việt Nm; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ học vấn lớp 9/12; nghề nghiệp C nhân; con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1976 (đã chết) và bà Hà Thị X, sinh năm 1976; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 22/9/2022 bị công an huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị tạm giữ từ ngày 09/3/2026 đến ngày 12/3/2026, sau đó bị tạm giam cho đến Ny.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Lê N, sinh năm 2009, trú tại thôn Diên P, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Học sinh (vắng mặt)

- Đại diện bị hại: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982; trú tại thôn Diên P, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Nguyễn Th, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã Tiên Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

- Nguyễn Tiến Q, sinh năm 2010 trú tại thôn C, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Học sinh (vắng mặt)

- Người đại diện: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1982; trú tại thôn C, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08/3/2026, tại cổng khu công nghiệp VSIP Nghệ An, Nguyễn Hữu C rủ Phạm Kim L và Phạm Ngọc T cùng đi đến khu vực xã Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh để tìm kiếm sơ hở cướp giật tài sản. C sử dụng xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát 38AN-029.21, chở L và T đi từ xã N đến khu vực xã Th. Do trời chưa tối nên chưa thực hiện được việc cướp giật. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, cả ba tiếp tục di chuyển sang xã Đức Thọ để tìm kiếm người có tài sản sơ hở.

Khoảng 19 giờ, T đổi lái; L ngồi giữa, C ngồi sau. Đến khoảng 20 giờ 50 phút, khi đi trên đường đê La Giang hướng từ Hồng Lĩnh về xã Đức Thọ, T nhìn thấy anh Nguyễn Tiến Q, sinh năm 2010, điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 38MĐ3-718.98 chở chị Nguyễn Thị Lê N, sinh năm 2009, đi cùng chiều. Chị N cầm trên tay điện thoại iPhone 12 Pro Max, màu trắng.

T điều khiển xe mô tô tăng tốc, áp sát xe của anh Quốc và chị N. Khi khoảng cách chỉ còn khoảng 30 cm, L ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay chị N. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, L ra hiệu cho T tăng ga bỏ chạy theo hướng cầu Thọ Tường, ra khu vực đập nước tiếp giáp giữa xã Đức Minh, tỉnh Hà Tĩnh với xã Th, tỉnh Nghệ An.

Khoảng 02 giờ ngày 09/3/2026, khi cả ba đang lẩn trốn thì phát hiện lực lượng công an truy tìm nên đã xin đầu thú và giao nộp vật chứng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2026, chiếc điện thoại iPhone 12 Pro Max màu trắng có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.000.000 đồng. Chiếc điện thoại đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chị Nguyễn Thị Lê N và chị N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Kết luận giám định số 612/KL-KTHS ngày 07/05/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Tĩnh, xác định: Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh, đen; số máy G3D4E430524; số khung: RLCUG0610HY411109, biển kiểm soát 38AN-029.21 có số khung, số máy nguyên thủy.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu trắng, không lắp thẻ sim, số IMEI: 355949462119768, IMEI 2: 355949462117572, đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Lê N, sau khi điều tra là rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số loại A18, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0337318937, số IMEI 1: 865790064799372, IMEI 2: 865790064799364, đã qua sử dụng (thu giữ của Phạm Ngọc T).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh, đen; số máy: G3D4E430524; số khung: RLCUG0610HY411109, biển kiểm soát 38AN-029.21 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8, màu đen, số IMEI: 354889090351444, bên trong lắp thẻ sim có số seri 89840480009588190 57, mặt lưng và màn hình có nhiều vết rạn, vỡ, không rõ hình dạng, đều đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Hữu C).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu realme UI, màu vàng, IMEI: 867838060447575, IEMI 2: 867838060447567, bên trong lắp 02 (hai) thẻ sim số 0337670337, 0325320781, đã qua sử dụng (thu giữ của Phạm Kim L).

Số vật chứng còn lại chưa xử lý, đang được tạm giữ tại Kho vật chứng thuộc C an tỉnh Hà Tĩnh.

**** Về dân sự:*** Sau khi nhận lại tài sản, chị Nguyễn Thị Lê N không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại cáo trạng số 136/CT-VKS-KV3 ngày 22/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh truy tố Nguyễn Hữu C, Phạm Kim L và Phạm Ngọc T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện VKS đề xuất: Căn cứ Điều 260, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu C;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Kim L;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc T;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu C, Phạm Kim L và Phạm Ngọc T phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C từ 03 năm 6 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C phải chấp hành 09 (chín) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt từ 03 năm 6 tháng đến 03 năm 09 tháng tù của bản án này với 09 (chín) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An, buộc bị cáo Nguyễn Hữu C phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng đến 4 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2026.

Xử phạt bị cáo Phạm Kim L từ 03 năm 3 tháng đến 03 năm 06 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2026.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 03 năm 3 tháng đến 03 năm 06 tháng.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2026.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số loại A18, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0337318937, số IMEI 1: 865790064799372, IMEI 2: 865790064799364, đã qua sử dụng (thu giữ của Phạm Ngọc T).

Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu realme UI, màu vàng, IMEI: 867838060447575, IEMI 2: 867838060447567, bên trong lắp 02 (hai) thẻ sim số 0337670337, 0325320781, đã qua sử dụng (thu giữ của Phạm Kim L).

Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8, màu đen, số IMEI: 354889090351444, bên trong lắp thẻ sim có số seri 89840480009588190 57, mặt lưng và màn hình có nhiều vết rạn, vỡ, không rõ hình dạng, đều đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Hữu C).

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh, đen; số máy: G3D4E430524; số khung: RLCUG0610HY411109, biển kiểm soát 38AN-029.21 thu giữ tại Nguyễn Hữu C.

4. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Lê N không yêu cầu bồi thường nên không miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã cùng nhau chuẩn bị phương tiện, tìm kiếm người sơ hở để chiếm đoạt tài sản; khi phát hiện chị Nguyễn Thị Lê N đang cầm điện thoại, T điều khiển xe mô tô áp sát, L trực tiếp giật chiếc điện thoại trị giá 8.000.000 đồng rồi cùng C và T bỏ chạy.

Hành vi của các bị cáo là cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời sử dụng phương tiện mô tô để áp sát, tạo điều kiện cho việc giật tài sản và tẩu thoát. Việc cùng thực hiện hành vi trên

đường giao thông theo phương thức nêu trên thuộc trường hợp "dùng thủ đoạn nguy hiểm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[2] Về đồng phạm và vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm. Nguyễn Hữu C là người khởi xướng việc đi tìm kiếm người sơ hở để cướp giật và cung cấp xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi. Phạm Kim L là người trực tiếp dùng tay giật chiếc điện thoại. Phạm Ngọc T là người trực tiếp điều khiển xe mô tô áp sát xe của bị hại và điều khiển xe bỏ chạy sau khi chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về cùng tội "Cướp giật tài sản", nhưng cần phân hóa trách nhiệm theo tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo.

[3] Về tình tiết định khung: Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 8.000.000 đồng, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 171. Tuy nhiên, hành vi dùng xe mô tô áp sát người bị hại để tạo điều kiện cho việc giật tài sản và tẩu thoát là thủ đoạn nguy hiểm, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Đối với Nguyễn Hữu C, theo cáo trạng, bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện tội phạm do cố ý, nên có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với Phạm Kim L và Phạm Ngọc T, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và sau khi phát hiện lực lượng công an truy tìm đã ra đầu thú, nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo nội dung cáo trạng. Riêng Phạm Ngọc T còn có các tình tiết được cáo trạng xác định thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do từng tham gia nghĩa vụ quân sự và có ông bà được tặng thưởng vì thành tích trong kháng chiến.

[6] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, đồng thời phân hóa trách nhiệm hình sự phù hợp với tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu C, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người khởi xướng việc đi tìm kiếm người sơ hở để cướp giật tài sản, cung

cấp xe mô tô làm phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo Phạm Kim L và Phạm Ngọc T. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phát hiện lực lượng công an truy tìm đã ra đầu thú, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Hữu C đã bị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/9/2025, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 10/2025/HS-ST. Bản án trước xác định bị cáo sinh ngày 13/02/2007 và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 01/6/2025; như vậy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trước, bị cáo đã đủ 18 tuổi.

Ngày 08/3/2026, bị cáo Nguyễn Hữu C tiếp tục thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản" trong vụ án này. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mới, bị cáo vẫn đang trong thời gian thử thách 18 tháng của án treo theo Bản án số 10/2025/HS-ST ngày 09/9/2025. Do đó, đây là trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách.

Theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, ngoài việc quyết định hình phạt đối với tội "Cướp giật tài sản" trong vụ án này, cần buộc bị cáo Nguyễn Hữu C chấp hành 09 tháng tù của Bản án số 10/2025/HS-ST ngày 09/9/2025 và tổng hợp với hình phạt của bản án này.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mới, bị cáo chưa được xóa án tích và đã bị kết án về tội do cố ý nhưng tiếp tục thực hiện tội phạm do cố ý. Vì vậy, có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Đồng thời, buộc bị cáo phải chấp hành

09 tháng tù của Bản án số 10/2025/HS-ST ngày 09/9/2025 và tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù của bản án này; hình phạt chung là 04 năm 03 tháng tù.

[7] Về vật chứng: Chiếc điện thoại iPhone 12 Pro Max đã được trả lại cho chị Nguyễn Thị Lê N nên không đặt ra xử lý lại.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số loại A18, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0337318937, số IMEI 1: 865790064799372, IMEI 2: 865790064799364, đã qua sử dụng (thu giữ của Phạm Ngọc T). Bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu realme UI, màu vàng, IMEI: 867838060447575, IEMI 2: 867838060447567, bên trong lắp 02 (hai) thẻ sim số 0337670337, 0325320781, đã qua sử dụng (thu giữ của Phạm Kim L). Bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo L.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh, đen; số máy: G3D4E430524; số khung: RLCUG0610HY411109, biển kiểm soát 38AN-029.21(thu giữ của Nguyễn Hữu C). Bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:

Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8, màu đen, số IMEI: 354889090351444, bên trong lắp thẻ sim có số seri 89840480009588190 57, mặt lưng và màn hình có nhiều vết rạn, vỡ, không rõ hình dạng, đều đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Hữu C). Bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo C.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Lê N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu C;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Kim L;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc T;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu C, Phạm Kim L và Phạm Ngọc T phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2026.

Xử phạt bị cáo Phạm Kim L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2026.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2026.

3. Về xử lý vật chứng:

Tuyên Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số loại A18, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0337318937, số IMEI 1: 865790064799372, IMEI 2: 865790064799364, đã qua sử dụng cho bị cáo Phạm Ngọc T.

Tuyên Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu realme UI, màu vàng, IMEI: 867838060447575, IEMI 2: 867838060447567, bên trong lắp 02 (hai) thẻ sim số 0337670337, 0325320781, đã qua sử dụng cho bị cáo Phạm Kim L.

Tịch thu hóa giá sung C quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh, đen; số máy: G3D4E430524; số khung: RLCUG0610HY411109, biển kiểm soát 38AN-029.21 (thu giữ của Nguyễn Hữu C).

Tuyên Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8, màu đen, số IMEI: 354889090351444, bên trong lắp thẻ sim có số seri

8984048000958819057, mặt lưng và màn hình có nhiều vết rạn, vỡ, không rõ hình dạng, đều đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Hữu C.

4. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Lê N không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

5. Về án phí: Nguyễn Hữu C, Phạm Kim L, Phạm Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn luật định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV3 -HT;
- CQCSĐT, CQTHAHS công an tỉnh HT;
- Phòng Hồ sơ công an tỉnh HT;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Phòng PC 10 - CAHT;
- Trại giam công an Tỉnh
- Lưu: HS; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Hương